CÔNG TY TNHH CÀN THANH · NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC E-BLOCK

Thông số kỹ thuật bộ vữa E-Block cho tường gạch AAC

Vữa xây EBT-104 · vữa tô EBP-202 và EBS-302 · vữa đàn hồi EBF-501 — dùng ở lớp nào, bao nhiêu kg/m², 1 bao được bao nhiêu m², pha bao nhiêu nước, chờ bao lâu.

Mã tài liệu **B3** · Cập nhật 06/10/2026 · Hiệu lực tới khi có phiên bản mới · TCVN 9028:2011 · canthanh.com.vn

TRẢ LỜI NGẮN

Tường gạch nhẹ — tên kỹ thuật là gạch AAC — xây bằng vữa EBT-104 mạch mỏng 2–3 mm (1 bao ≈ 5,9 m² tường 100 mm), tô bằng EBS-302 dày 3–4 mm hoặc EBP-202 dày 5–15 mm, khe đỉnh tường trám EBF-501.

01 Bốn mã vữa — mỗi mã một lớp của bức tường

Một bức tường gạch AAC hoàn thiện đi qua bốn lớp vật tư. Dùng sai mã ở lớp nào thì lỗi lộ ra ở chính lớp đó.

Vị trí trên tường	Mã	Chiều dày	Đóng gói	Đơn giá
Mạch xây — liên kết các viên gạch	**EBT-104** vữa xây chuyên dụng	2–3 mm	bao 25 kg	134.000 ₫/bao
Lớp tô thường — tường lệch phẳng, mặt ngoài nhà, tô cả dầm cột bê tông	**EBP-202** vữa tô chuyên dụng	5–15 mm 5–7 mm/lớp	bao 25 kg	120.000 ₫/bao
Lớp tô mỏng — tường xây phẳng, tô trực tiếp lên gạch	**EBS-302** vữa tô mỏng Skimcoat	3–4 mm 2 lớp	bao 25 kg	144.000 ₫/bao
Khe đỉnh tường tiếp giáp đáy dầm, khe tiếp giáp cột và tường bê tông, khe giữa AAC với gạch đỏ	**EBF-501** vữa đàn hồi	khe 20 × 10 mm	thùng 16 kg	1.120.000 ₫/thùng

Đơn giá theo bảng giá Càn Thanh, **đã gồm VAT, chưa gồm vận chuyển**. Giá gạch và phụ kiện: tài liệu A1. Mỗi mặt tường chọn **một trong hai** mã vữa tô — cách chọn ở mục 04.

Vì sao gạch AAC cần vữa riêng: viên gạch AAC E-Block có sai lệch dài, rộng, cao thực đo không quá 0,2 mm, nhỏ hơn giới hạn TCVN 7959:2017 (± 2–3 mm) nhiều lần — đủ phẳng để xây mạch mỏng 2–3 mm thay vì mạch dày như gạch đỏ. Mạch mỏng chỉ làm được bằng vữa có cỡ hạt nhỏ (≤ 1,25 mm) và giữ nước tốt như EBT-104. Chi tiết sai số: tài liệu B1.

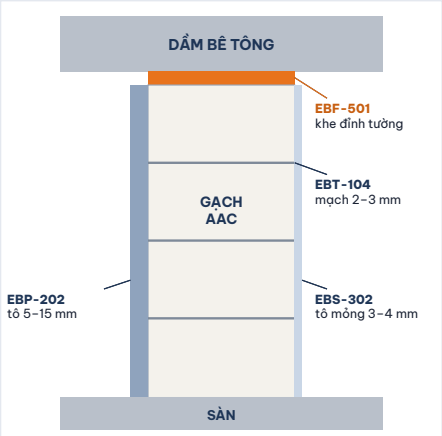

Mặt cắt đứng minh hoạ — một mặt tô EBP-202, mặt kia tô EBS-302 chỉ để so sánh hai lựa chọn; thực tế mỗi mặt tường chọn một loại.

02 Thông số kỹ thuật theo TCVN 9028:2011

Ba mã vữa khô gốc xi măng trộn sẵn, cùng chuẩn thử TCVN 9028:2011. Số trong bảng là giá trị giới hạn nhà sản xuất công bố.

Chỉ tiêu	Đơn vị	EBT-104	EBP-202	EBS-302
Kích thước hạt cốt liệu lớn nhất, không lớn hơn	mm	1,25	1,25	1,25
Độ lưu động	mm	190–220	180–210	180–210
Khả năng giữ độ lưu động, không nhỏ hơn	%	90	90	90
Thời gian bắt đầu đông kết, không nhỏ hơn	phút	180	180	180
Thời gian điều chỉnh viên gạch cho phép, không nhỏ hơn	phút	5	–	–
Hàm lượng ion clo trong vữa, không lớn hơn	%	0,1	0,1	0,1
Cường độ nén 28 ngày, không nhỏ hơn	MPa	**7,5**	**7,5**	**7,5**
Cường độ bám dính, không nhỏ hơn	MPa	**0,4**	**0,4**	**0,4**

Đọc bảng thế nào: nguyên tắc thiết kế tường AAC yêu cầu cường độ vữa xây **≥ 2,0 MPa**; EBT-104 công bố **≥ 7,5 MPa**. "Thời gian điều chỉnh 5 phút" nghĩa là sau khi đặt viên gạch lên mạch vữa, thợ còn ít nhất 5 phút để gõ chỉnh cao độ và độ thẳng trước khi vữa bắt dính.

Vữa đàn hồi EBF-501 — gốc acrylic, dạng sệt dùng ngay, không thử theo TCVN 9028

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
Độ cứng Shore A (28 ngày)	70	Khối lượng thể tích	1,7 kg/lít
Độ giãn dài khi đứt	~ 20 %	Nhiệt độ làm việc	5 – 40 °C
Cường độ bám dính	> 0,4 MPa	Màu	Trắng đục
Tổn hao khối lượng do lão hoá nhiệt	< 2 %	Hạn dùng (nắp kín)	12 tháng

03 Định mức và 1 bao được bao nhiêu m² tường

Định mức thực tế công trường của Càn Thanh — cùng bộ số với bảng tính vật tư trên website và tài liệu A5. Chưa cộng hao hụt gạch; vữa không cộng hao hụt.

Vữa xây EBT-104 · gạch 600 × 200	75 mm	100 mm	150 mm	200 mm
Định mức theo m³ gạch	**1,7 bao/m³** (mọi chiều dày)			
Vữa cho 1 m² tường	≈ 3,2 kg	≈ 4,3 kg	≈ 6,4 kg	≈ 8,5 kg
1 bao 25 kg xây được	**≈ 7,8 m²**	**≈ 5,9 m²**	**≈ 3,9 m²**	**≈ 2,9 m²**
Số bao cho 100 m² tường	13	17	26	34

Gạch **600 × 300**: **1,4 bao/m³** — ít mạch hơn nên tốn vữa ít hơn khoảng 18 %. Công thức tự kiểm: m² tường/bao = 1 ÷ (bao/m³ × chiều dày tính bằng mét).



Vữa EBT-104 kéo bằng bay răng cưa đúng bề rộng tường — đây là cách giữ mạch ở 2–3 mm.

Vữa tô và vữa trám	Định mức	1 bao / 1 thùng được	Cho 100 m² tường, một mặt	Vật tư vữa / m², một mặt
EBS-302 — 2 lớp, tổng 3–4 mm	5–6 kg/m²	4,2 – 5,0 m²	20 – 24 bao	≈ 29.000 – 35.000 ₫
EBP-202 — 1 lớp dày 5 mm	8–10 kg/m²	2,5 – 3,1 m²	32 – 40 bao	≈ 39.000 – 48.000 ₫
EBF-501 — khe rộng 20 × sâu 10 mm	0,34 kg/m dài	≈ 47 m dài khe	theo chiều dài khe	–

Tô hai mặt thì nhân đôi. Ví dụ 100 m² tường 100 mm tô EBS-302 cả hai mặt: 17 bao EBT-104 + 40–48 bao EBS-302. Lớp EBP-202 dày hơn 5 mm thì lượng vữa tăng theo chiều dày — gửi chiều dày thiết kế để Càn Thanh bóc riêng. Ví dụ tính đủ gạch, vữa, pát thép và tiền cho 100 m²: **FAQ Q8**.

Tự kiểm vữa hao: xây 10 m² tường 100 mm mà hết quá **2 bao** EBT-104 là đang hao vượt khoảng 20 % — thường do bay không đúng chiều dày tường hoặc trộn quá mẻ, vữa khô trước khi dùng hết.

04 Tô bằng EBS-302 hay EBP-202?

Tình trạng tường	Chọn	Lý do
Tường xây đúng kỹ thuật, mặt phẳng, mạch mỏng, trong nhà	**EBS-302**	Tổng 3–4 mm là đủ phủ; ít vật tư nhất, thi công nhanh
Tường lệch phẳng, cần bù dày hơn 4 mm	**EBP-202**	Tô được 5–15 mm, mỗi lớp 5–7 mm
Mặt tường ngoài nhà, tiếp xúc trực tiếp môi trường	**EBP-202**	Nhà sản xuất chỉ định cho vị trí ngoài trời; có phụ gia tăng chống thấm
Tô liền mạch từ tường AAC sang dầm, cột, sàn bê tông	**EBP-202**	Dùng được trên cả bề mặt bê tông cốt thép

Một điểm cần lưu ý: EBS-302 **không che được tường xây ẩu** — 3–4 mm không đủ bù chỗ lồi lõm, tường lệch sẽ lộ ra sau khi sơn. EBP-202 bù được nhưng **tốn vữa hơn**: khoảng 39.000–48.000 ₫/m² cho lớp 5 mm so với 29.000–35.000 ₫/m² của EBS-302. Xây phẳng ngay từ đầu là cách rẻ nhất để được tô mỏng.



Vữa tô mỏng Skimcoat EBS-302, bao 25 kg.

05 Pha nước và các mốc thời gian

Vữa · bao 25 kg	Lít nước / kg vữa	Lít nước / bao	Khuyến nghị
EBT-104 — vữa xây	0,24 – 0,28	6,0 – 7,0	**6,5 lít**
EBS-302 — tô mỏng	0,26 – 0,30	6,5 – 7,5	**7,0 lít**
EBP-202 — tô thường	0,18 – 0,22	4,5 – 5,5	**5,0 lít**
EBF-501 — vữa đàn hồi	Không pha nước — mở nắp dùng ngay		

Lượng nước thực tế có thể điều chỉnh nhẹ tùy thời tiết, độ hút nước của bề mặt và độ dẻo cần khi thi công. Đổ nước vào thùng trước, cho bột vào sau, khuấy bằng cánh khuấy gắn máy khoan đến khi vữa mịn, không vón cục.



Trộn EBT-104 bằng cánh khuấy — trộn từng mẻ vừa dùng hết trong thời gian cho phép.

Mốc	Giá trị
Thời gian dùng vữa sau khi trộn	Khoảng **120 phút**, ngắn hơn khi nắng, gió, khô. Để quá **30 phút** không dùng thì trộn lại
Từ lúc xây xong đến lúc tô	**24 giờ**
Độ ẩm thích hợp của bề mặt tường trước khi tô	Từ **15 – 17 %**. Tường đang ướt thì chờ khô; nắng gắt, nhiệt độ cao thì phun sương làm ẩm trước khi tô
Tô EBP-202 nhiều lớp	Mỗi lớp **5–7 mm**, lớp sau cách lớp trước **5–10 phút**
Bảo dưỡng sau khi tô	Nắng gắt thì tưới ẩm bảo dưỡng tường sau khi tô **24 giờ**
Bả mastic	Sau khi tô EBP-202 **72 giờ**, trong điều kiện khô ráo
EBF-501 sau khi mở nắp	Dùng trong **3 giờ**; đậy kín phần còn lại; không dùng sau **7 ngày** kể từ lúc mở thùng

06 Vữa đàn hồi EBF-501 — trám khe để tường không nứt ở mép

Tường AAC và khung bê tông co giãn khác nhau. Nếu chèn kín khe đỉnh tường bằng vữa cứng, chính đường tiếp giáp đó sẽ nứt. EBF-501 là vật liệu đàn hồi, chèn vào khe để hấp thụ chuyển vị.

Bước	Cách làm
1	Chừa khe khuyến cáo **rộng 20 mm, sâu 10 mm** tại đỉnh tường sát đáy dầm, khe đứng sát cột hoặc tường bê tông
2	Vệ sinh khe khô ráo, sạch bụi
3	Dùng bay thường trám EBF-501 đầy khe, miết phẳng mặt
4	Khi đã khô có thể tô vữa và sơn trực tiếp lên bề mặt

Giới hạn cần biết: nếu khe thực sự làm việc (co giãn nhiều), mọi lớp vỏ khô và cứng phủ bên trên — vữa, skimcoat, bột trét, sơn — **vẫn có thể nứt theo đường khe**. EBF-501 giữ cho khe không hở, không biến lớp tô cứng phía trên thành đàn hồi. Chi tiết xử lý mép tường và lưới chống nứt: tài liệu B7.



Đỉnh tường gạch AAC sát đáy dầm và mép tiếp giáp cột — vị trí trám vữa đàn hồi EBF-501.

07 Lỗi hay gặp với vữa — và cách tránh

Lỗi	Hậu quả	Cách tránh
Xây bằng vữa xi măng cát thường, mạch dày khoảng 10 mm như gạch đỏ	Tăng lượng vữa, tăng cầu nhiệt qua mạch, tăng nguy cơ nứt dọc theo mạch	Dùng EBT-104 + bay răng cưa đúng chiều dày tường. Đã lỡ xây: xem FAQ Q24
Trộn một mẻ lớn rồi dùng dần	Vữa se trước khi dùng hết, mạch bám kém, hao vượt định mức	Trộn mẻ dùng hết trong khoảng 120 phút; quá 30 phút không dùng thì trộn lại
Tô EBP-202 một lớp quá 7 mm	Lớp tô dễ bong rộp, chảy xệ	Chia lớp 5–7 mm, cách nhau 5–10 phút
Tô khi tường còn ướt, hoặc tô giữa nắng gắt không làm ẩm	Bám dính kém, nứt chân chim lớp tô	Độ ẩm thích hợp của bề mặt tường từ 15–17 %; nắng gắt phun ẩm trước và tưới bảo dưỡng sau 24 giờ
Chèn kín khe đỉnh tường bằng vữa cứng	Nứt ngang tại mép tiếp giáp dầm	Chừa khe 20 × 10 mm, trám EBF-501 (mục 06)
Coi vữa tô là lớp chống thấm nhà vệ sinh	Thấm chân tường, ố mặt tường phía sau	Vữa tô **không thay** hệ chống thấm — xem tài liệu B6

Khi nào cần kỹ sư xác nhận: chiều cao tường không quá 6 m — trường hợp tường cao trên 6 m, phải bố trí đà giằng ngang · lớp tô phải dày hơn 15 mm (ngoài phạm vi của EBP-202) · tường đã nứt xuyên qua cả gạch, không chỉ nứt lớp tô — nguyên nhân thường nằm ở liên kết hoặc kết cấu, thay vữa không giải quyết được. Giá trị thiết kế cuối cùng do kỹ sư kết cấu xác định theo tải gió thực tế.

08 Bảo quản vữa tại công trường

Nội dung	EBT-104 · EBP-202 · EBS-302	EBF-501
Bao bì	Bao giấy chống ẩm 25 kg — chỉ dùng bao còn nguyên vẹn	Thùng nhựa 16 kg, nắp kín
Nơi để	Khô ráo, thoáng mát; không xếp chồng quá **10 bao**	Khô thoáng, **+5 đến +25 °C**, tránh nắng trực tiếp
Hạn dùng	**6 tháng** kể từ ngày sản xuất in trên bao	**12 tháng** khi nắp còn kín

An toàn: vữa gốc xi măng có tính kiềm, có thể gây kích ứng da — đeo găng tay và kính bảo hộ khi trộn và tô. Xếp hàng, kê kho và nhận hàng tại công trình: tài liệu **A6**.

Đọc thêm trong bộ tài liệu Càn Thanh: định mức gạch, vữa, pát thép, lưới và hao hụt cho 1 m² — **A5** (canthanh.com.vn/dinh-muc-vat-tu-cho-1-m-tuong-aac.html) · thông số gạch AAC E-Block, vì sao mạch 2–3 mm xây được — **B1** (canthanh.com.vn/thong-so-ky-thuat-gach-aac-eblock.html) · bảng giá — **A1** (canthanh.com.vn/bang-gia-gach-aac-panel-alc.html) · hỏi đáp về vữa — **FAQ Q8, Q22, Q23, Q24** (canthanh.com.vn/faqs/). Trang sản phẩm vữa: canthanh.com.vn/vua/ · Bảng tính vật tư: canthanh.com.vn/tinh-vat-tu

Biên soạn và duyệt kỹ thuật: Đội ngũ kỹ thuật Càn Thanh — nhà phân phối chính thức E-Block, hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực gạch AAC và KCS tại công trường.
Số liệu trong bài lấy từ đâu:

Thông số	Bản mô tả kỹ thuật EBT-104 và EBP-202 của **Công ty CP Gạch khối Tân Kỷ Nguyên** (E-Block), theo TCVN 9028:2011 · bảng thông số EBS-302 của nhà sản xuất · TDS vữa đàn hồi EBF-501, ban hành 10/08/2018
Định mức	Số liệu công trường Càn Thanh, 07/09/2026 — cùng bộ số với tài liệu A5 và bảng tính vật tư; định mức EBF-501 theo TDS nhà sản xuất
Nước trộn	Bảng phối trộn vữa với nước — Càn Thanh, 06/10/2026
Đơn giá	Bảng giá Càn Thanh 2026, đã gồm VAT, chưa gồm vận chuyển; EBP-202 cập nhật 06/10/2026

Các cột "1 bao được bao nhiêu m²", "số bao cho 100 m²" và "vật tư vữa/m²" là phép quy đổi do Càn Thanh tự tính từ định mức và đơn giá trên, làm tròn lên; công thức để ngay trong bài.
Cập nhật: 06/10/2026 · Hotline 0967 213 312 · 0982 127 343

Tính số bao vữa cho đúng công trình của bạn

Nhập diện tích và chiều dày tường vào bảng tính vật tư tại canthanh.com.vn/tinh-vat-tu — hoặc gửi bản vẽ qua Zalo, đội kỹ thuật bóc đủ gạch, vữa xây, vữa tô, vữa đàn hồi và báo giá.

0967 213 312 · 0982 127 343

Công ty TNHH Càn Thanh — nhà phân phối chính thức E-Block · canthanh.com.vn/vua/